TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 48/2019/HNGĐ-ST
Ngày 29-10-2019
"V/v Ly hôn và nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC TỈNH KIÊN GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Ông Trương Văn Kiệt**

Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Phạm Thị Kiếm**

2. Ông Nguyễn Phước Lộc

Thư ký phiên toà: **Ông Phạm Ngọc Chí** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: **Bà Cao Thị Nhung** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Quốc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia và đình thụ lý số: 321/2018/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2018 về việc: *"Ly hôn và nuôi con chung",* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 55/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1- **Nguyên đơn**: **Chị Trần Thị H, sinh năm 1986 (có mặt)**

Địa chỉ: Tổ 2, ấp Ông L, xã CD, huyện PQ, tỉnh KG.

2- **Bị đơn**: **Anh Đỗ Ân Đ, sinh năm 1982 (vắng mặt)**

Địa chỉ: Tổ 2, ấp Ông L, xã CD, huyện PQ, tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 7 năm 2018, các lời khai có trong hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày: Vào năm 2007 chị H và anh Đ yêu thương nhau, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã Sơn K, huyện HĐ, tỉnh KG, theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 28/3/2007. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, khoảng năm 2016 anh Đ không kinh tế gia đình mà chỉ ham vui chơi, nhậu nhẹt, cờ bạc gây nợ. Chị H đã nhiều lần khuyên, nhưng anh Đ không nghe, ngược lại còn chửi bới hăm dọa đánh đập chị H. Khoảng 7-

8 tháng nay thì anh Đ trốn đi qua Đắk Lắk, rồi về Rạch Giá ở bên đó cho đến nay, thỉnh thoảng có về thăm nhà rồi lại đi. Vợ chồng đã ly thân với nhau khoảng gần 02 năm nay. Nay chị H không còn yêu thương anh Đ nên quan hệ hôn nhân không thể duy trì kéo dài vì nếu kéo dài cũng không đạt được mục đích hôn nhân nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

Trong thời gian chung sống vợ chồng sinh được hai người con là cháu Đỗ Duy Đ, sinh ngày 22-3-2008 và cháu Đỗ Nhân Đ, sinh ngày 15-9-2014. Quá trình chung sống vợ chồng có tạo lập được một căn nhà cấp 4 gắn liền với đất diện tích 6m x 20m tọa lạc tại ấp Ông L, xã CD, huyện PQ, phần đất trên vợ chồng mua của anh chị chồng là anh C, chị H'. Phần đất này chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Về tài sản này vợ chồng tự phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cam kết vợ chồng không nợ ai và cũng không ai nợ.

Nay chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết như sau: Về hôn nhân: Xin ly hôn với anh Đỗ Ân Đ; Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng: Yêu cầu được nuôi dưỡng hai con là cháu Đỗ Duy Đ, sinh ngày 22-3-2008 và cháu Đỗ Nhân Đ, sinh ngày 15-9-2014. Cháu Duy Đ đã hơn 7 tuổi ở với ai thì người đó chăm sóc, nuôi dưỡng nếu ở với chị H thì chị H không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nếu ở với anh Đ thì chị H không đồng ý cấp dưỡng; Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, cam kết vợ chồng không nợ ai và không ai nợ.

* Bị đơn anh Đỗ Ân Đ đã được Tòa án nhân dân huyện PQ tống đạt hợp lệ nhiều lần thủ tục tố tụng nhưng anh Đ vắng mặt không rõ lý do. Mặc dù anh Đ có mặt tại địa phương, biết rõ Tòa án đang thụ lý vụ án nhưng vẫn cố tình lánh mặt, không tham gia tố tụng. Do đó, anh Đ không có lời trình bày và yêu cầu để Tòa án xem xét trong vụ án.

*** Cháu Đỗ Duy Đ ý kiến như sau:** Cháu là con của chị Trần Thị H và anh Đ Ân Đ, hiện nay con đang học lớp 6. Nay chị H khởi kiện ly hôn với anh Đ cháu Duy Đ có nguyện vọng được ở với chị H, đây là nguyện vọng chính đáng của cháu.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa như sau:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự và những người tham dự phiên tòa đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về thời hạn đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán có vi phạm nhưng không ảnh hưởng đến nội dung vụ án cần rút kinh nghiệm. Bị đơn được Tòa án tống đạt hợp lệ thủ tục tố tụng nhưng cố tình vắng mặt làm ảnh hưởng đến thời gian giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay anh Đ vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị H được ly hôn với anh Đ. Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng: Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình giao cháu Duy Đ và cháu Nhân Đ cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng đến đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu, đề nghị miễn xét. Về tài sản và nợ chung: Chị H không yêu cầu, đề nghị miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Đỗ Ân Đ là bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng anh Đ cố tình vắng mặt không rõ lý do. Việc vắng mặt của anh Đ kéo dài thời gian giải quyết vụ án. Căn cứ theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt anh Đ là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Năm 2007 chị Trần Thị H và anh Đỗ Ân Đ yêu thương nhau, có đăng ký kết hôn và được UBND xã Sơn K, huyện HĐ, tỉnh KG cấp giấy chứng nhận kết hôn, ngày 28-3-2007. HĐXX xác định quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Đ là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật HNGĐ năm 2014.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa chị Trần Thị H xác định không thể tiếp tục kéo dài quan hệ hôn nhân với anh Đ được. Anh Đ không làm tròn trách nhiệm làm chồng và làm cha, không biết lo làm ăn phát triển kinh tế gia đình mà ham vui chơi với bạn bè rồi bỏ bê gia đình, vợ con không chăm lo. Chị H khuyên bảo thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, khi mâu thuẫn có hàn gắng nhưng không đạt được kết quả tốt đẹp, anh Đ thường xuyên đã bỏ nhà đi, chị và anh Đ đã sống ly thân với nhau khoảng 02 năm. Nay chị không còn yêu thương anh Đ tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

Xét yêu cầu khởi kiện của chị H HĐXX thấy rằng, lý do chị H xin ly hôn là vì anh Đ không chăm lo làm ăn phát triển kinh tế gia đình để cùng chị lo cho các con mà anh Đ ham vui chơi rồi cơ bạc, gây nợ. Chị H khuyên bảo thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn dẫn đến xô xác lẫn nhau, nên chị H không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân với anh Đ được là hoàn toàn có căn cứ phù hợp với kết quả xác minh tại địa phương nơi chị H và anh Đ sinh sống, thể hiện nhiều lần chị H phải trình báo với chính quyền địa phương nhờ can thiệp giải quyết mâu thuẫn giữa vợ chồng. Do vậy, chị H khởi kiện xin ly hôn với anh Đ là có căn cứ. Từ những nhận định nêu trên, sau khi thảo luận nghị án HĐXX chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên và chấp nhận toàn bộ

yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H về việc xin ly hôn với anh Đỗ Ân Đ là phù hợp theo quy định tại các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Lê Thị H xác định quá trình chung sống với anh Đỗ Ân Đ sinh được 02 người con là cháu Đỗ Duy Đ, sinh ngày 22-3-2008 và cháu Đỗ Nhân Đ, sinh ngày 15-9-2014, chị H đều có yêu cầu được nuôi dưỡng hai con. Cháu Duy Đ đã hơn 7 tuổi, xét nguyện vọng của cháu Duy Đ được ở với chị H là tự nguyện. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, HĐXX thống nhất giao cháu Duy Đ và cháu Nhân Đ cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng đến đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi) là phù hợp. Chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nên HĐXX miễn xét.

Không ai có quyền ngăn cản việc thăm nom và chăm sóc con chung. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề tài sản và cam kết không nợ ai cũng không ai nợ, HĐXX miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 147; 227; 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 9; 51; 56; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng khoản 5 Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Trần Thị H được ly hôn với anh Đỗ Ân Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Đỗ Duy Đ, sinh ngày 22-3-2008 và cháu Đỗ Nhân Đ, sinh ngày 15-9-2014 cho chị Trần Thị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi đủ trưởng thành (18 tuổi).

- Về cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu, HĐXX miễn xét.

- Không ai được quyền ngăn cản quyền gặp gỡ thăm và chăm sóc con chung.Vì lợi ích về mọi mặt của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản và nợ chung: HĐXX miễn xét.

4. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu số

0007899 ngày 14-8-2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện PQ, chị H đã thực hiện xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành ánh án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Anh Đ vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết tại UBND xã nơi cư trú) để xin xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh KG;
- VKSND huyện PQ;
- T.H.A DS huyện PQ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trương Văn Kiệt